

Biên Hòa, ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Số: 1237/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1867/2020/TLST – VHNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Phan Anh T, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKKT: tổ 19, khu phố H, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Tổ 18, khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 4, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Tổ 18, khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T1 và ông Phan Anh T tự nguyện sống chung từ năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nay bà T1 và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung. Giao con chung Phan Thị Thanh Tr, sinh ngày: 01/9/2016 cho bà T1 nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông T, bà T1 tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị T1 và ông Phan Anh T phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T1 và ông Phan Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung. Giao con chung Phan Thị Thanh Tr, sinh ngày: 01/9/2016 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông T, bà T1 tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Hoàng Thị T1 và ông Phan Anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006529 ngày 13/8/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Trần Văn Hùng**